

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và sắp xếp xã, phường, thị trấn trong năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 192/TTr-STC ngày 24/4/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với nội dung như sau:

1. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 64 xã, phường (Quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định).

2. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 40 xã, phường (Quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Phú Thọ và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc xác định đối tượng, áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc công bố danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Phú Thọ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được phê duyệt; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- + Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- + CV NCTH;
- Lưu: VT, KT11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

PHỤ LỤC I
DANH MỤC ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT
KHÓ KHĂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
I	Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Theo QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)	
1	Võ Miếu	
2	Bình Tuyên	
3	Đại Đình	
4	Kỳ Sơn	
5	Lương Sơn	
6	Yên Lãng	
7	An Nghĩa	
8	Liên Sơn	
9	Yên Thủy	
10	Tam Đảo	
11	Xuân Hòa	
II	Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Theo QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)	
12	Sơn Lương	
13	Văn Miếu	
14	Thung Nai	
15	Mường Thàng	
16	Pà Cò	
17	Minh Hòa	
18	Long Cốc	
19	Xuân Đài	
20	Đà Bắc	
21	Tân Pheo	
22	Đức Nhân	
23	Mường Động	
24	Yên Trị	
25	Mường Bi	

26	Tiền Phong	
27	Mường Hoa	
28	Nhân Nghĩa	
29	Bao La	
30	Hợp Kim	
31	Thượng Cốc	
32	Quyết Thắng	
33	Mai Hạ	
34	Vân Sơn	
35	Ngọc Sơn	
36	Trung Sơn	
37	Thượng Long	
38	Quy Đức	
39	Kim Bôi	
40	Xuân Viên	
41	Hương Cầm	
42	Nật Sơn	
43	Cao Phong	
44	Dũng Tiến	
45	Thu Cúc	
46	Yên Lập	
47	Tân Mai	
48	Đại Đồng	
49	Minh Đài	
50	An Bình	
51	Yên Sơn	
52	Cao Sơn	
53	Tân Lạc	
54	Khả Cửu	
55	Tân Sơn	
56	Lạc Sơn	
57	Lai Đồng	
58	Toàn Thắng	
59	Mai Châu	
60	Yên Phú	
61	Mường Vang	
62	Cự Đồng	
63	Lạc Lương	

III	Đơn vị hành chính cấp xã thuộc cấp huyện là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp	
64	Thanh Sơn	Trước đây thuộc huyện Thanh Sơn (<i>tỉnh Phú Thọ cũ</i>) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ
KHĂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng
năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
I	Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Theo QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)	<i>(Trừ xã Thanh Sơn do thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)</i>
1	Tân Hòa	
2	Cao Dương	
3	Đạo Trù	
4	Tu Vũ	
5	Lạc Thủy	
6	Hòa Bình	
7	Thống Nhất	
8	Thịnh Minh	
II	Đơn vị hành chính cấp xã thuộc cấp huyện là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp	
9	Đoan Hùng	Trước đây thuộc huyện Đoan Hùng (tỉnh Phú Thọ cũ) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
10	Tây Cốc	
11	Chân Mộng	
12	Chí Đám	
13	Bằng Luân	
14	Hạ Hòa	Trước đây thuộc huyện Hạ Hòa (tỉnh Phú Thọ cũ) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
15	Đan Thượng	
16	Yên Kỳ	
17	Vĩnh Chân	
18	Văn Lang	
19	Hiền Lương	
20	Phù Ninh	Trước đây thuộc huyện Phù Ninh (tỉnh Phú Thọ cũ) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
21	Dân Chủ	
22	Phú Mỹ	
23	Trạm Thán	

24	Bình Phú	
25	Thanh Ba	Trước đây thuộc huyện Thanh Ba (<i>tỉnh Phú Thọ cũ</i>) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
26	Quảng Yên	
27	Hoàng Cương	
28	Đông Thành	
29	Chí Tiên	
30	Liên Minh	
31	Tam Nông	Trước đây thuộc huyện Tam Nông (<i>tỉnh Phú Thọ cũ</i>) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
32	Thọ Văn	
33	Vạn Xuân	
34	Hiền Quan	
35	Cẩm Khê	Trước đây thuộc huyện Cẩm Khê (<i>tỉnh Phú Thọ cũ</i>) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
36	Phú Khê	
37	Hùng Việt	
38	Đông Lương	
39	Tiên Lương	
40	Vân Bán	